TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 429/2018/DS-ST Ngày: 16-11-2018 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng bảo lãnh"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Anh Chiến**
2. Ông **Nguyễn Quốc Thuần**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vĩnh Lộc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng bảo lãnh" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Tổ chức tài chính vi mô TNHH cho người lao động nghèo tự tạo việc làm;**

Địa chỉ trụ sở: 14C Cách Mạng Tháng Tám, phường T, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Hoàng V** – Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hải Tr** – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Mỹ Tho; Theo văn bản ủy quyền lập ngày 29-12-2017.

Ông Nguyễn Hải Triều ủy quyền lại cho: Ông **Trần Nguyễn Ph,** sinh năm 1982; Theo văn bản ủy quyền lập ngày 29-6-2018. (*có mặt*)

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Hồng Y,** sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Kh 2, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*3. Người có nghĩa vụ liên quan:*Anh **Nguyễn Thành K**, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Kh 2, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29-6-2018 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền anh Trần Nguyễn Ph trình bày:

Ngày 04-3-2016, bà Lê Thị Hồng Y có ký hợp đồng vay vốn với Tổ chức tài chính vi mô CEP- Chi nhánh Mỹ Tho vay số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận bình quân 0,84%/vốn vay ban đầu/tháng (tương đương lãi suất trên dư nợ là 1,5202%/tháng) để buôn bán nhằm tăng thêm thu nhập, ổn định cuộc sống. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Y có trách nhiệm thanh toán số tiền 13.510.000 đồng (gồm cả gốc và lãi và tiết kiệm theo khoản vay, tiết kiệm tự nguyện), trả dần liên tiếp tiếp trong 15 tháng; trong đó 14 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 900.000 đồng, tháng cuối cùng trả 910.000 đồng. Thanh toán vào ngày 02 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 02-4-2016. Bà Y đã nhận đủ tiền và thanh toán cho nguyên đơn được 6 lần với số tiền 5.400.000 đồng. Kể từ ngày 02-11-2016 bà Y không thanh toán theo hợp đồng ký kết, do khoản nợ quá hạn đã phát sinh nên ngày 30-11-2016 nguyên đơn tiến hành thủ tục cấn trừ khoản tiền tiết kiệm 906.615 đồng hiện có của bà Y vào khoản nợ quá hạn này. Sau đó bà Y có hoàn trả được 04 lần nữa với số tiền 2.800.000 đồng, kể từ ngày 25-5-2017 đến 19-10-2018 bà Y chỉ hoàn trả thêm được 1.500.000 đồng.

Nay Tổ chức Tài chính vi mô CEP khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Hồng Y phải thanh toán tổng số tiền 1.553.385 đồng (nợ gốc 1.469.385 đồng, nợ lãi 84.000 đồng). Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà Lê Thị Hồng Y không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng thì anh Nguyễn Thành K có trách nhiệm trả số nợ trên theo hợp đồng bảo lãnh đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Nguyễn Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bà Lê Thị Hồng Y phải thanh toán tổng số tiền 1.553.385 đồng (nợ gốc 1.469.385 đồng, nợ lãi 84.000 đồng). Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà Lê Thị Hồng Y không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng thì anh Nguyễn Thành K có trách nhiệm trả số nợ trên theo hợp đồng bảo lãnh đã thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án xem xét bị đơn phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án.

Bà Lê Thị Hồng Y, ông Nguyễn Thành K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét quan hệ tranh chấp giữa Tổ chức Tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm và bà Lê Thị Hồng Y, ông Nguyễn Thành K thuộc tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng bảo lãnh", bà Y và nguyên đơn thỏa thuận cho vay với mục đích buôn bán nhằm tăng thêm thu nhập, ổn định cuộc sống; bà Y, ông K cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bà Lê Thị Hồng Y, ông Nguyễn Thành K không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Y, ông K.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay vốn được lập giữa Nguyên đơn và bà Lê Thị Hồng Y là hợp pháp, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc đúng theo quy định tại Điều 463 bộ luật dân sự. Thực tế hợp đồng này đã được thực hiện, bà Yến đã nhận tiền từ phía nguyên đơn và đã thực hiện việc trả nợ cho nguyên đơn được nhiều lần đến nay còn nợ lại 1.553.385 đồng. Như vậy bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự mà không có lý do, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà Y trả nợ nhưng bị đơn không trả. Khi nguyên đơn và bà Y ký kết hợp đồng vay vốn, ông Nguyễn Thành K (chồng của bà Y) có cam kết bảo lãnh số nợ vay trên nếu bà Y không hoàn trả thì ông K xin chịu trách nhiệm hoàn trả vốn, lãi đầy đủ và đúng quy định cho nguyên đơn. Việc cam kết thỏa thuận của anh K sẽ trả nợ cho nguyên đơn nếu bà Y khong trả số nợ vay là phù hợp với quy định tại Điều 335, Điều 336 Bộ luật dân sự.

Vì vậy, Nguyên đơn yêu cầu bà Y phải trả nợ gốc tổng số tiền 1.553.385 đồng (nợ gốc 1.469.385 đồng, nợ lãi 84.000 đồng), thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời ông K có trách nhiệm trả số nợ trên nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bà Y không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi cho phía nguyên đơn.

Nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tính lãi do chậm thanh toán khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án. Nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc bị đơn phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán khi thi hành án.

Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của Tổ chức Tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổ chức Tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm.

Buộc bà Lê Thị Hồng Y phải trả cho Tổ chức Tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm tổng số tiền tổng số tiền 1.553.385 (hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn ba trăm tám mươi lăm) đồng (nợ gốc 1.469.385 đồng, nợ lãi 84.000 đồng). Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Thành K có trách nhiệm trả số nợ trên nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bà Y không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ theo hợp đồng bay vốn đã ký kết giữa nguyên đơn và bà Lê Thị Hồng Y ngày 04-3-2016.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bà Lê Thị Hồng Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014842 ngày 10-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương